

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ - PT

Ngày: 30/10/2020.

V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH

NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Dụ.

Ông Vũ Văn Túc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh – Thư ký TAND tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: Bà Hà Thị Ngọc Bích -
Kiểm sát viên

Ngày 30/10/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2020/TLPT- HNGĐ ngày 06/10/2020 về việc Xin ly hôn. Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2020/HNGĐ- ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2020/QĐ- PT ngày 13/10/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B , sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 5, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nơi công tác: Ban hậu cần, Trung đoàn 250, Sư đoàn 361, Quân chủng Phòng không không quân.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị T , sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 5, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nơi công tác: Trường tiểu học và THCS Dân Hạ, thành phố Hòa Bình.

Do có kháng cáo của chị Hoàng Thị T .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 27/10/2005 anh Nguyễn Văn B và chị Hoàng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (nay là Tổ 5, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình). Quá trình chung sống do lối sống, tính tình khác biệt, quan niệm về kinh tế, nuôi dạy con cái trái ngược nên thường xuyên bất hòa. Năm 2017 chị T đã làm đơn ly hôn anh B , được Tòa án hòa giải nên vợ chồng đoàn tụ. Một thời gian sau vợ chồng lại mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Từ tháng 12/2019 anh B

chuyên vào ở trong đơn vị, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên anh Bình làm đơn xin ly hôn với chị T .

Về tài sản chung: Có 01 nhà cấp 4, diện tích 86m² tại thửa đất số 50, tờ bản đồ số 60 tại tổ 05, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và 02 chiếc xe máy, hai bên tự thỏa thuận, chưa yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Có vay của mẹ đẻ chị T là bà Nguyễn Thị Cần tổng số tiền 80.000.000đ, lần 1 vay 20.000.000đ để xây nhà, khoản vay này đã trả được 5.000.000đ; Lần 2 vay 60.000.000đ để mua xe máy Honda Airblade và sửa công, xây tường rào, khoản vay này chưa trả. Tổng còn nợ bà Cần 75.000.000đ.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khang, sinh ngày 12/02/2007. Khi ly hôn anh đồng ý giao cháu Khang cho chị T nuôi dưỡng, giáo dục và đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị T xác nhận về thời điểm đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung như anh Bình đã trình bày. Chị T xác định không còn tình cảm với anh Bình. Lý do dẫn đến việc ly hôn là do anh Bình vô trách nhiệm với vợ con, không minh bạch về tài chính. Tuy nhiên chị không đồng ý ly hôn vì mong muốn con được sống trong gia đình có cả bố và mẹ, anh Bình phải có trách nhiệm cùng nuôi dạy con. Nếu ly hôn chị xin nuôi cháu Khang và yêu cầu anh Bình cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/ tháng cho đến khi cháu Khang có việc làm ổn định.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu tòa giải quyết

Nguyện vọng cháu Khang xin được ở với mẹ.

Bà Nguyễn Thị Cần xác nhận có cho chị T , anh Bình vay 80 triệu đồng, đã trả 5 triệu, còn nợ 75 triệu đồng. Bà chưa yêu cầu anh Bình, chị T phải trả. Khi cần bà sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2020/HNGĐ – ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; anh Nguyễn Văn B được ly hôn chị Hoàng Thị T . Giao cháu Nguyễn Ngọc Khang, sinh ngày 12/02/2007 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ/ tháng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Hai bên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền đi lại thăm nom con chung và quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, án phí.

Ngày 16/7/2020 chị Hoàng Thị T kháng cáo toàn bộ bản án. Cụ thể: Chị không đồng ý ly hôn anh B . Chị là người thương tật mất 15% sức khỏe, bị đứt bán phần hai dây chằng đầu gối trái sức khỏe giảm sút, tòa không xem xét vẫn tuyên án ly hôn; Bảng kê lương của anh Bình không đúng sự thật; Nếu phải ly hôn đề nghị anh B phải có giấy tờ giao đất, nhà cho chị; Thư ký tòa án sử dụng điện

thoại, không ghi chép, không phản ánh hết phần trình bày tại phiên tòa; Chị là người tàn tật và cháu Khang là trẻ em không được hưởng một quyền lợi gì.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị T thay đổi nội dung kháng cáo: Anh Bình kiên quyết ly hôn thì chị đồng ý; Đề nghị tăng cấp dưỡng nuôi con lên là 3.000.000đ/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình có ý kiến phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo không có căn cứ chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

Anh Nguyễn Văn B khởi kiện xin ly hôn chị Hoàng Thị T. TAND thành phố Hòa Bình đã thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS 2015 là đúng thẩm quyền.

Ngày 15/7/2020 Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án. Ngày 16/7/2020 chị Hoàng Thị T kháng cáo. Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, được chấp nhận.

2. Về nội dung:

Anh Nguyễn Văn B và chị Hoàng Thị T kết hôn ngày 27/10/2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn. Là hôn nhân hợp pháp theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trong việc nuôi dạy con, trong lối sống, tính cách... Anh B thì cho rằng tính cách chị T khác biệt, cách dạy dỗ con không theo ý của anh; Còn chị T cho rằng anh Bình vô trách nhiệm với vợ con, không quan tâm đến con cái, cả những khi con ốm đau phải đi bệnh viện cứu chữa anh Bình cũng không quan tâm. Năm 2017 chị T đã khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án, được Tòa án hòa giải đoàn tụ. Đến năm 2019 lại phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 12/2020 anh Bình đã vào đơn vị sống, vợ chồng đã ly thân từ đó. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận cho anh Bình được ly hôn chị T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Chị T không đồng ý ly hôn nhưng đưa ra lý do là muốn con có bố mẹ, còn tình cảm vợ chồng thì không còn nữa. Chị T còn xác nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khi chị bắt đầu mang thai cháu Khang; Thậm chí anh B còn có lần bạo hành đối với chị. Như vậy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, do đó việc xử cho anh Bình ly hôn chị T là đúng pháp luật.

Về kháng cáo yêu cầu anh Bình cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/ tháng. Xét anh Bình là lái xe Trung đoàn 250, Sư đoàn 361, Quân chủng phòng không không quân, theo xác nhận của Chỉ huy trung đoàn thì anh Bình có tổng thu nhập một tháng là 6.630.000đ. Cấp sơ thẩm đã quyết định anh B phải cấp dưỡng nuôi con

chung số tiền 2.000.000đ/ tháng là phù hợp quy định của pháp luật và thu nhập thực tế của anh Bình. Chị T cho rằng hiện nay anh B đã được tăng lương, cộng các khoản lương cơ bản, phụ cấp nghề, thâm niên và phụ cấp khu vực thì tổng thu nhập là trên 10 triệu đồng. Ý kiến nêu trên của chị T không có chứng cứ chứng minh, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng mức phí tổn cấp dưỡng nuôi con của chị T .

3. Về án phí: Chị T phải chịu án phí phúc thẩm

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Hoàng Thị T

2. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2020/HNGĐ – ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Cụ Thể:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39. Điều 147 BLTTDS; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 118 Luật HNGĐ; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; anh Nguyễn Văn B được ly hôn chị Hoàng Thị T .

Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: Anh B và chị T có 01 con trai chung là Nguyễn Ngọc Khang, sinh ngày 12/02/2007. Giao cháu Khang cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ/ tháng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi

Anh B có quyền đi lại thăm nom con chung và quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Hai bên cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom con chung; hai bên không được lạm dụng việc thăm nom, con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Hai bên chưa yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Án phí:

Anh Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí về việc cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai số 0006672 ngày 24/02/2020 của Chi cục thi hành án thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Còn phải nộp 300.000đ.

Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đ án phí ly hôn phúc thẩm. Được đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006949 ngày 30/7/2020 của Chi cục thi hành án thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA ND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Hoà bình
- TAND TP Hòa Bình
- THA TP Hòa Bình
- Các Dương sự
- Lưu

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạch Thị Hồng Hoa